TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH P

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11-6-2019

V/v: "Hôn nhân và gia đình".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------*----------**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH P

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kim Ái;

- Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Đức Khởi;

2- Ông Khổng Minh Thanh;

- Thư ký phiên toà*:* Ông Lê Hồng Đăng **- C**án bộ Toà án.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:

Ông Vũ Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2019 về việc "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 28/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị N - sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu 5, xã Thái Ninh, huyện Thanh Ba, tỉnh P

Bị đơn: anh Hoàng Minh T - sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 6, xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày: chị và anh Hoàng Minh T kết hôn ngày 16/12/2010. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh P Trước khi kết hôn hai bên được tự nguyện tìm hiểu

không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại khu 6, xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh P Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T ham chơi bỏ 2 mẹ con chị đi làm ăn xa, không liên lạc quan tâm gì tới mẹ con chị. Đến tháng 12 năm 2017 hai vợ chồng đã liên lạc được với nhau và chị cho anh T cơ hội nhưng anh T không thay đổi. Chị và con đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thái Ninh, huyện Thanh Ba, tỉnh P, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: chị và anh T có 01 con chung là: Hoàng Minh T, sinh ngày 27/10/2012. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: chị và anh T không có tài sản chung, nên không đề nghị Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: chị và anh T không có nợ chung, nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công sức: Chị N xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết

*Phía bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, ngày 17 tháng 5 năm 2019 Toà án nhận được đơn đề nghị của anh T xin được vắng mặt tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải cũng như tại phiên toà xét xử.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 Toà án nhân dân huyện T cùng chính quyền địa phương đến gia đình anh Hoàng Văn T, anh T đi vắng, gặp bố đẻ anh T là ông Hoàng Quang V. Ông V trình bày: Ngày 10/4/2019 bà Đinh Thị T là vợ tôi nhận được giấy triệu tập của Toà án báo anh T đến giải quyết việc ly hôn. Gia đình đã gọi điện cho anh T để thông báo, còn việc anh T có về Toà án làm việc hay không thì gia đình không rõ. Tôi đề nghị Toà án căn cứ theo quy định để giải quyết vụ án ly hôn của chị N và anh T.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 Toà án nhân dân huyện T đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị N và anh T, được UBND xã Hương Nộn cung cấp như sau: Chị N và anh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Nộn ngày 16/12/2010 và có ĐKHKTT tại khu 6, xã Hương Nộn. Chị N và anh T có một con chung là cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 27/10/2012. Hiện nay Toà án nhân dân huyện T đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị N và anh T, Toà án nhân dân huyện T có gửi giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh T qua UBND xã. Ngay sau khi nhận được các văn bản tố tụng trên UBND xã đã cử cán bộ vào tận gia đình anh T để gửi, còn việc anh T có đến Toà

án làm việc hay không thì địa phương không nắm được. Chị N và anh T hiện nay không sống cùng nhau nữa, chị N cùng con đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thái Ninh, huyện Thanh Ba, tỉnh P Nay chị N làm đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Toà án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết cho anh chị ly hôn vì thực tế anh chị đã không sống chung với nhau vài năm nay.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 Toà án nhân dân huyện T đến gia đình anh Hoàng Văn T, anh T đi vắng, gặp mẹ đẻ anh T là bà Đinh Thị T. Bà T trình bày: Hiện nay anh T đi làm ăn xa không có mặt ở nhà, ngày 29/5/2019 gia đình tôi đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐ-TA ngày 28/5/2019. Gia đình đã gọi điện cho anh T để thông báo đến ngày 11/6/2019 đến Toà án để làm việc. Sau khi gọi điện báo cho anh T thì anh T trả lời như sau: anh T có biết việc chị N có đơn xin ly hôn ở Toà án và anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt cũng như tại tất cả các buổi làm việc tại Toà án. Gia đình chỉ biết thông báo cho anh T như trên còn việc anh T có về Toà án làm việc hay không thì gia đình không biết. Gia đình đề nghị Toà án căn cứ theo quy định để giải quyết vụ án ly hôn của chị N và anh T.

Anh T có đơn xin vắng mặt tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải cũng như tại phiên toà xét xử vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải giữa chị N và anh T được.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì, và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng : Quan hệ trong vụ án này là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Vũ Thị N và bị đơn là anh Hoàng Minh T, bị đơn có hộ khẩu ở khu 6, xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh P Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P Bị đơn anh Hoàng Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiền hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Hoàng Minh T

Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị N và anh T là hôn nhận hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Có đăng ký kết hôn năm 2010. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh P Trước khi kết hôn hai bên được tự nguyện tìm hiểu không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại khu 6, xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh P Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T ham chơi, bỏ 2 mẹ con chị đi làm ăn xa, không liên lạc quan tâm gì tới mẹ con chị. Đến tháng 12 năm 2017 hai vợ chồng đã liên lạc được với nhau và chị cho anh T cơ hội nhưng anh T không thay đổi. Chị và con đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thái Ninh, huyện T Ba, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng sống ly thân từ đó. Anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án thể hiện quan điểm mà anh có đơn xin vắng mặt tại các buổi hoà giải, tiếp cận công khai chứng cứ cũng như tại phiên toà xét xử. Ngày 17/5/2019 và 30/5/2019 Toà án đã đến gia đình anh T nhưng anh T đi vắng, bố mẹ đẻ anh T có quan điểm đề nghị Toà án căn cứ theo quy định để giải quyết vụ án ly hôn của chị N và anh T. Qua xác minh tại UBND xã Hương Nộn ngày 17/5/2019 thì cũng được cung cấp hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau, và đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị N và anh T là mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Hoàng Minh T là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: chị N và anh T có 01 con chung là: Hoàng Minh T, sinh ngày 27/10/2012. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị N xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai ngày 30/5/2019 nguyện vọng của cháu T xin được ở với mẹ nếu bố mẹ phải ly hôn. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cũng như cuộc sống sau ly hôn, cần xử cho chị Vũ Thị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 27/10/2012. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung: chị và anh T không có tài sản chung, nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: chị và anh T không có nợ chung, nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công sức: Chị N xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân gia định, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Hoàng Minh T.

2.Về con chung: Giao con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 27/10/2012 cho chị Vũ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị N không yêu cầu. Anh T được quyền gặp gỡ và thăm nom con chung, không ai được cản trở

3. Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Vũ Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận đã nộp tiền tạm ưng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003576 ngày 2/4/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Báo cho đương sự (có mặt) tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã Hương Nộn;
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

Nguyễn Kim Ái